

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/QĐ-UBND

*Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành quy định về hoạt động điện lực  
và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 26/TTr-SCT ngày 15/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Trà Vinh; Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND  
ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện; các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động điện lực là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.

2. Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch chuyên ngành bao gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy hoạch phát triển điện lực được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Quy hoạch phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và có tính đến quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lập trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lập cho từng giai đoạn 10 năm và có định hướng cho 10 năm tiếp theo.

4. Hệ thống điện quốc gia là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.

5. Lưới điện là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.

6. Đơn vị điện lực là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.

7. Công trình điện lực là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.

8. Thiết bị đo đếm điện là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.

9. Giá bán buôn điện là giá bán điện của đơn vị điện lực này bán cho đơn vị điện lực khác để bán lại.

10. Giá bán lẻ điện là giá bán điện của đơn vị điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện.

11. Biểu giá điện là bảng kê các mức giá và khung giá điện cụ thể áp dụng cho các đối tượng mua bán điện theo các điều kiện khác nhau.

12. Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần).

13. Bán buôn điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.

14. Bán lẻ điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện.

15. Khách hàng sử dụng điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác.

16. Khách hàng sử dụng điện lớn là khách hàng sử dụng điện có công suất và sản lượng tiêu thụ lớn theo quy định của Bộ Công Thương phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện.

17. Trộm cắp điện là hành vi lấy điện trái phép không qua công tơ, tác động

nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số công tơ và các hành vi lấy điện gian lận khác.

18. Công tơ là thiết bị đo đếm điện năng thực hiện tích phân công suất theo thời gian, lưu và hiển thị giá trị điện năng đo đếm được.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Điện lực, cụ thể như sau:

1. Phá hoại các trang thiết bị điện, thiết bị đo đếm điện và công trình điện lực.
2. Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định.
3. Đóng, cắt điện trái quy định của pháp luật.
4. Vi phạm các quy định về an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện.
5. Cản trở việc kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.
6. Trộm cắp điện.
7. Sử dụng điện để bẫy, bắt động vật hoặc làm phương tiện bảo vệ, trừ trường hợp được quy định tại Điều 59 Luật Điện lực.
8. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, khoảng cách an toàn của đường dây và trạm điện.
9. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.
10. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây sách nhiễu, phiền hà, thu lợi bất chính trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.
11. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về điện lực.

### **Chương II**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG**

### **ĐIỆN LỰC VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN**

#### **Điều 5. Sở Công Thương**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Xây dựng, trình phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh. Công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt và xác nhận các công trình điện của tổ chức, cá nhân phù hợp quy hoạch phát triển điện trên địa bàn.

b) Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động điện lực và sử dụng điện được áp dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện giá bán điện của các đơn vị điện lực, các tổ chức kinh doanh điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.

đ) Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư về hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực điện lực.

g) Quản lý việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả của các tổ chức, cá nhân. Xây dựng kế hoạch, phương án cung cấp điện, phân bổ sản lượng điện năng tiêu thụ của các cơ quan thụ hưởng ngân sách nhà nước theo quy định.

h) Thực hiện giám sát cung cấp điện và sử dụng điện. Kiểm tra, đề xuất các giải pháp liên quan đến thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện.

i) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.

2. Tập huấn, sát hạch, cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị điện lực trên địa bàn tỉnh.

3. Tập huấn, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện cho các tổ chức điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật an toàn điện cho các địa phương, các tổ chức kinh doanh điện nông thôn, hộ sử dụng điện.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, an toàn điện của các đơn vị điện lực, các tổ chức kinh doanh điện nông thôn.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện. Hướng dẫn hộ sử dụng điện thực hiện các quy định của pháp luật về mua bán điện, giá điện, quản lý nhu cầu điện và sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

7. Phối hợp với các cơ quan có chức năng tổ chức kiểm tra, khám nghiệm hiện trường hoặc giám định các vụ cháy, tai nạn điện trên địa bàn tỉnh.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các đơn vị điện lực trong việc giải phóng

mặt bằng thi công các công trình điện trên địa bàn tỉnh.

9. Tổng hợp, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh.

10. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về hoạt động điện lực của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

#### **Điều 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Phối hợp thực hiện công tác lập quy hoạch phát triển điện lực, theo dõi việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện theo phân cấp.

3. Tổ chức quản lý nhà nước về đầu tư trong hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện việc quản lý sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn.

6. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định.

7. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động điện lực và sử dụng điện theo thẩm quyền.

8. Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị điện lực trong việc giải phóng mặt bằng thi công các công trình điện trên địa bàn.

9. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hộ sử dụng điện trên địa bàn gửi về Sở Công Thương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### **Điều 7. Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Công Thương các huyện**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất các nội dung liên quan về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

3. Hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **Điều 8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thực hiện chỉ đạo của cấp trên về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực.

b) Thực hiện việc quản lý sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện theo chỉ đạo của cấp trên.

d) Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn.

đ) Phối hợp hướng dẫn các hộ sử dụng điện thực hiện các quy định của pháp luật về mua bán điện, giá điện, sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

e) Phối hợp, hỗ trợ cho các đơn vị có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng thi công các công trình điện trên địa bàn.

f) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hộ sử dụng điện gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

2. Phân công một công chức kiêm nhiệm phụ trách quản lý lĩnh vực điện trên địa bàn.

### **Chương III**

## **KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **Điều 9. Tổ chức, cá nhân kinh doanh điện**

Các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh là các tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo các quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2. Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

3. Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định.

### **Điều 10. Quy định về giấy phép hoạt động điện lực, lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện**

1. Các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động bán buôn, bán lẻ điện phải có giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều 32, 33 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Điều 12, 14, 15 Thông tư số 10/2015/TT-BCT

ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Các trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Điện lực.

### **Điều 11. Hình thức kinh doanh mua, bán lẻ điện**

Các tổ chức, cá nhân được phép kinh doanh mua, bán lẻ điện theo hình thức mua điện từ nguồn điện lưới quốc gia để bán trực tiếp đến các hộ sử dụng điện. Mua điện theo giá bán buôn và bán lại cho khách hàng sử dụng điện theo biểu giá bán lẻ điện được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 12. Các hình thức sử dụng điện sinh hoạt**

1. Hộ sử dụng điện có công tơ chính là hộ sử dụng điện có ký hợp đồng mua điện trực tiếp với bên bán điện và có lưới điện hạ thế đảm bảo chất lượng điện để lắp đặt công tơ.

2. Hộ sử dụng điện câu, nối đuôi là hộ sử dụng điện được đấu nối từ hộ có công tơ chính qua công tơ phụ hoặc không qua công tơ phụ để kéo về sử dụng, phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

3. Các hộ sử dụng điện có trách nhiệm đầu tư, cải tạo, sửa chữa đường dây, các thiết bị điện do mình quản lý. Trường hợp đường dây dẫn điện hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn điện sẽ bị ngừng cung cấp điện theo quy định của pháp luật. Nếu để xảy ra tai nạn điện, gây thiệt hại về người và tài sản do đường dây dẫn điện không đảm bảo an toàn, không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật thì chủ sở hữu đường dây đó sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

### **Điều 13. Giá bán buôn, giá bán lẻ điện và giá bán điện ở nông thôn**

Giá bán buôn và giá bán lẻ điện và giá bán điện ở nông thôn được thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương IV**

### **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, QUẢN LÝ VÀ KHAİ THÁC HỆ THỐNG ĐIỆN**

#### **Điều 14. Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống điện**

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo mỹ quan, ổn định, chất lượng để cung cấp điện trên địa bàn, quản lý vận hành theo quy định về các thông số kỹ thuật. Đầu tư toàn bộ hệ thống đo đếm điện kể cả các thiết bị, phụ kiện kèm theo để lắp đặt cho khách hàng sử dụng điện theo quy định.

Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo hệ thống điện phải đảm bảo việc lắp đặt công

tơ bán điện đến hộ dân, từng bước xóa dần hộ dân sử dụng điện câu, nối đuôi.

Vị trí lắp đặt công tơ để bán điện thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Điện lực và khoản 4 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện từ sau công tơ của bên bán điện đến nơi sử dụng điện và phải đảm bảo quy chuẩn, an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành.

3. Việc đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống điện hàng năm phải được sự thống nhất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn.

### **Điều 15. Quản lý hệ thống điện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh doanh điện trên địa bàn.

2. Các tổ chức kinh doanh điện có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác lưới điện là tài sản của mình trên địa bàn kinh doanh.

3. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm quản lý lưới điện là tài sản của mình, từ sau công tơ điện của bên bán điện đến nơi sử dụng điện.

### **Điều 16. Giao, nhận tài sản lưới điện giữa các tổ chức kinh doanh điện nông thôn**

Việc giao, nhận tài sản lưới điện giữa các tổ chức kinh doanh điện hoạt động trên địa bàn tỉnh, do 2 bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật, có sự chứng kiến của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.

### **Điều 17. Giao nhận tài sản lưới điện do khách hàng sử dụng điện đầu tư xây dựng**

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh điện trên địa bàn hoạt động của mình, phải thỏa thuận tiếp nhận tài sản hệ thống điện hạ thế do khách hàng sử dụng điện đầu tư xây dựng để cải tạo, sửa chữa và vận hành bán điện đến từng hộ dân (1 hộ/1 công tơ).

2. Việc giao, nhận, ghi tăng, giảm vốn và hoàn trả vốn thực hiện theo các quy định hiện hành và theo thỏa thuận.

3. Trường hợp bên giao tài sản hệ thống điện tự nguyện không yêu cầu hoàn vốn thì bên tiếp nhận không phải hoàn trả.

### **Điều 18. Ưu đãi đầu tư phát triển điện ở khu vực nông thôn**

1. Được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Điều 61 Luật Điện lực và các quy định khác có liên quan về chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với việc đầu tư

phát triển điện ở nông thôn.

2. Được hưởng theo quy định về khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC VÀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN**

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Trà Vinh.**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn và bán lẻ điện theo quy định tại Điều 41, 43, 44 Luật Điện lực và khoản 18 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

2. Hàng năm, đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo hệ thống điện theo thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn.

3. Đầu tư cải tạo lưới điện, hướng dẫn, hỗ trợ nhân công khắc phục các hộ sử dụng điện nối đuôi không an toàn, đạt tiêu chí số 4 (về điện) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn.

5. Đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng điện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, khi có đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng điện theo quy định.

6. Thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng mua bán điện. Kiểm tra, xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện theo quy định.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

8. Quản lý, vận hành thuộc ranh giới hệ thống điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện; kiểm tra an toàn đường dây trước và sau công tơ của các hộ sản xuất, kinh doanh, sử dụng điện.

9. Hướng dẫn, tuyên truyền về an toàn điện trong nhân dân.

10. Có trách nhiệm nâng cấp công suất trạm biến áp theo kế hoạch và đề nghị của các tổ chức điện nông thôn, quản lý vận hành thuộc phạm vi ranh giới hệ thống của đơn vị phân phối, bán buôn điện theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối.

11. Báo cáo Sở Công Thương về tình hình cung ứng và sử dụng điện định kỳ hàng tháng và đột xuất khi có yêu cầu.

12. Thống kê, báo cáo kịp thời bằng văn bản về trường hợp xảy ra tai nạn điện thuộc hệ thống điện quản lý, vận hành.

**Điều 20. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh và các Hợp tác xã điện**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện theo quy định tại Điều 44 Luật Điện lực và khoản 18 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

2. Hàng năm, đầu tư, cải tạo xây dựng lưới điện do đơn vị quản lý và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn.

3. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn.

4. Đầu tư cải tạo lưới điện trên địa bàn quản lý hướng dẫn, hỗ trợ nhân công khắc phục các hộ sử dụng điện nối đuôi không an toàn, đạt tiêu chí số 4 (về điện) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức duy trì hoạt động điện lực ổn định theo đúng giấy phép hoạt động điện lực.

6. Hướng dẫn, tuyên truyền về an toàn điện trong nhân dân.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

8. Nâng công suất theo kế hoạch; kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý, khi có đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng điện theo quy định.

9. Thực hiện đúng cam kết hợp đồng mua bán điện. Kiểm tra, xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện theo quy định.

10. Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với đơn vị sản xuất kinh doanh.

11. Quản lý, vận hành thuộc ranh giới hệ thống điện; kiểm tra an toàn đường dây trước và sau công tơ của các hộ.

12. Báo cáo Sở Công Thương về tình hình cung ứng và sử dụng điện định kỳ hàng tháng và đột xuất khi có yêu cầu.

13. Thống kê, báo cáo kịp thời bằng văn bản các trường hợp xảy ra tai nạn điện thuộc hệ thống điện quản lý, vận hành.

**Điều 21. Trách nhiệm của khách hàng sử dụng điện**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện theo quy định tại Điều 46, 47 Luật Điện lực.

2. Bảo vệ công tơ trong phạm vi quản lý của mình. Trường hợp công tơ điện bị

mất phải bồi thường, làm hư hỏng phải chịu chi phí sửa chữa, kiểm định. Không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác phải được sự đồng ý của bên bán điện và phải chịu chi phí di chuyển.

3. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng mua bán điện và tuân thủ mọi quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Chương VI**

### **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

#### **Điều 22. Chế độ báo cáo**

1. Báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư phát triển lưới điện, điện thương phẩm, tiết kiệm điện, số liệu hộ sử dụng điện, ngừng cung cấp điện, tiến độ triển khai các dự án, công trình điện, quy định về duy trì điều kiện hoạt động điện lực theo giấy phép được cấp, tai nạn điện, vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp,... theo quy định.

2. Báo cáo các chương trình, đề án, dự án hoặc lĩnh vực công tác, theo chức năng nhiệm vụ và phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực điện lực trên địa bàn tỉnh,... theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành tỉnh.

3. Báo cáo đột xuất đối với trường hợp sự cố tai nạn điện, hệ thống điện hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện.

#### **Điều 23. Thời hạn, hình thức báo cáo**

1. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ vào thứ năm đối với báo cáo tuần, ngày 05 hàng tháng đối với báo cáo tháng và ngày 05 của tháng cuối quý đối với báo cáo quý. Riêng đối với báo cáo 6 tháng được thực hiện vào ngày 05 tháng 6 và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 11 hàng năm (trừ trường hợp có văn bản yêu cầu gửi báo cáo trước thời hạn).

b) Báo cáo chuyên đề theo thời gian quy định của cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

c) Báo cáo đột xuất trong thời hạn 24 giờ sau khi sự việc xảy ra hoặc khi hoàn thành các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện.

2. Hình thức báo cáo bằng văn bản giấy hoặc bằng văn bản điện tử. Những trường hợp báo cáo đột xuất có thể báo cáo trực tiếp qua điện thoại hoặc Email trước khi gửi báo cáo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, các đơn vị điện lực, các tổ chức kinh doanh điện nông thôn phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tổ chức phổ biến, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.
3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền Quy định này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phổ biến rộng rãi nội dung Quy định này đến nhân dân trên địa bàn.
5. Công ty Điện lực Trà Vinh và các tổ chức kinh doanh điện nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phổ biến, quán triệt Quy định này trong nội bộ đơn vị.
6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm thực hiện theo Quy định này và các quy định hiện hành khác của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**